

## Loại thủ tục: Đăng ký hợp tác xã

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3935/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

### 1. Hình thức nộp:

- Trực tiếp tại: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Quận 12
- Trực tuyến tại: <https://dichvucong.hochiminhcity.gov.vn>

### 2. Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ

### 3. Thành phần hồ sơ

Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
Giấy đề nghị đăng ký thành lập hợp tác xã (theo mẫu)	X	
Điều lệ hợp tác xã (theo mẫu)	X	
Phương án sản xuất kinh doanh (theo mẫu)	X	
Danh sách thành viên hợp tác xã (theo mẫu)	X	
Danh sách Hội đồng quản trị, giám đốc (tổng giám đốc), Ban Kiểm soát hoặc kiểm soát viên hợp tác xã. (theo mẫu)		
Nghị quyết của hội nghị thành lập.	X	
Giấy tờ chứng thực cá nhân của người đến làm thủ tục:	X	
+ Đối với công dân Việt Nam: Thẻ căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân còn hiệu lực (có chứng thực).	X	
+ Đối với người nước ngoài: Hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực (có chứng thực).		X
Trường hợp người có thẩm quyền đăng ký hợp tác xã ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác khi thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, người được ủy quyền phải nộp tại cơ quan đăng ký hợp tác xã các loại giấy tờ sau:		X
+ Hợp đồng hợp lệ cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ nộp hồ sơ, nhận kết quả và giấy giới thiệu của tổ chức đó cho cá nhân thực hiện nộp hồ sơ, nhận kết quả; hoặc		X
Văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện nộp hồ sơ, nhận kết quả theo quy định của pháp luật.		X

### 4. Lệ phí:

\* Phí, lệ phí: 100.000 đồng/lần

\* Các trường hợp được miễn phí, lệ phí: Hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng.

## **5. Cơ sở pháp lý:**

- Luật hợp tác xã năm 2012;
- Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật hợp tác xã;
- Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.
- Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã;
- Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã;
- Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT ngày 08/5/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, huy bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của liên hiệp hợp tác xã và hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Quyết định số 52/2016/QĐ-UBND ngày 10/12/2016 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh ban hành mức thu 10 loại phí và 07 loại lệ phí trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;
- Quyết định số 17/2018/QĐ-UBND ngày 16/05/2016 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh sửa đổi, bãi bỏ các phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 52/2016/QĐ-UBND ngày 10/12/2016 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh ban hành mức thu 10 loại phí và 07 loại lệ phí trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;
- Nghị quyết số 28/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về giảm lệ phí thực hiện các thủ tục hành chính áp dụng dịch vụ công

trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4 thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố;

- Quyết định số 3935/QĐ-UBND ngày 21/10/2020 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực thành lập và hoạt động của liên hiệp hợp tác xã, thành lập và hoạt động của hợp tác xã, thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

## 6. Biểu mẫu

### Phụ lục I-1

## CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

..... ngày..... tháng..... năm.....

### GIẤY ĐỀ NGHỊ

#### Đăng ký thành lập hợp tác xã

Kính gửi: Tên cơ quan đăng ký hợp tác xã

Tôi là (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*):.....là người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã

#### **Đăng ký thành lập hợp tác xã với các nội dung sau:**

##### **1. Tình trạng thành lập (*đánh dấu X vào ô thích hợp*)**

Thành lập mới

Thành lập trên cơ sở tách hợp tác xã

Thành lập trên cơ sở chia hợp tác xã

Thành lập trên cơ sở hợp nhất hợp tác xã

##### **2. Tên hợp tác xã:**

Tên hợp tác xã viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*):.....

Tên hợp tác xã viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*):.....

Tên hợp tác xã viết tắt (*nếu có*):.....

##### **3. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....  
 Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....  
 Tỉnh/Thành phố: .....  
 Điện thoại (nếu có): ..... Fax (nếu có): .....  
 Email (nếu có): ..... Website (nếu có): .....

**4. Ngành, nghề kinh doanh<sup>1</sup>** (ghi tên và mã ngành, nghề kinh doanh theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam):

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)

**5. Vốn điều lệ:**

Vốn điều lệ (bằng số; VND): .....

Vốn điều lệ (bằng chữ; VND): .....

Giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài (nếu có): .....

Có hiển thị thông tin về giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài trên Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hay không?  Có  Không

**6. Nguồn vốn điều lệ:**

Loại nguồn vốn	Số tiền (bằng số; VND và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)
Vốn ngân sách nhà nước		
Vốn tư nhân		

<sup>1</sup> Hợp tác xã có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;  
 - Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư, Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư;  
 - Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, hợp tác xã chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật Đầu tư, Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư;  
 - Hợp tác xã chọn một trong các ngành, nghề kinh doanh làm ngành, nghề kinh doanh chính. Cách ghi ngành, nghề kinh doanh thực hiện theo Khoản 5 Điều 1 Thông tư này.

Vốn nước ngoài		
Vốn khác		
Tổng cộng		

**7. Số lượng thành viên:** .....

Danh sách thành viên hợp tác xã: *(kê khai theo mẫu): Gửi kèm*

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

Họ và tên *(ghi bằng chữ in hoa)*: ..... Giới tính: .....

Chức danh: .....

Sinh ngày: ...../...../..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:.....

Chứng minh nhân dân

Căn cước công dân

Hộ chiếu

Loại khác *(ghi rõ)*:.....

Số giấy tờ chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: ..... Ngày hết hạn *(nếu có)*: ...../...../.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, gác, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Quốc gia: .....

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, gác, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Quốc gia: .....

Điện thoại *(nếu có)*: ..... Fax *(nếu có)*: .....

Email *(nếu có)*: .....

## 9. Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
9.1	Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc) (nếu có): Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc): ..... Điện thoại: .....
9.2	Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán (nếu có tại thời điểm kê khai): Họ và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán: ..... Điện thoại: .....
9.3	Địa chỉ nhận thông báo thuế (chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính): Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:..... Xã/Phường/Thị trấn: ..... Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: ..... Tỉnh/Thành phố: ..... Điện thoại (nếu có): .....Fax (nếu có): ..... Email (nếu có): .....
9.4	Ngày bắt đầu hoạt động <sup>2</sup> (trường hợp hợp tác xã dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã thì không cần kê khai nội dung này): ...../...../.....
9.5	Hình thức hạch toán (đánh dấu X vào ô thích hợp): Hạch toán độc lập <input type="checkbox"/> Hạch toán phụ thuộc <input type="checkbox"/>
9.6	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày ...../.....đến ngày ...../..... <sup>3</sup> (ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)
9.7	Tổng số lao động (dự kiến): .....

<sup>2</sup> Trường hợp hợp tác xã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày hợp tác xã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã.

<sup>3</sup> - Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12.

- Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý.

- Tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp.

9.8	Hoạt động theo dự án BOT/ BTO/ BT/ BOO, BLT, BTL, O&M:  <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không				
9.9	Phương pháp tính thuế GTGT ( <i>chọn 1 trong 4 phương pháp</i> ) <sup>4</sup> :  Khấu trừ <input type="checkbox"/> Trực tiếp trên GTGT <input type="checkbox"/> Trực tiếp trên doanh số <input type="checkbox"/> Không phải nộp thuế GTGT <input type="checkbox"/>				
9.10	Thông tin về Tài khoản ngân hàng ( <i>nếu có tại thời điểm kê khai</i> ): <table border="1" data-bbox="368 904 1437 1081"> <thead> <tr> <th data-bbox="368 904 916 994">Tên ngân hàng</th> <th data-bbox="916 904 1437 994">Số tài khoản ngân hàng</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="368 994 916 1081">.....</td> <td data-bbox="916 994 1437 1081">.....</td> </tr> </tbody> </table>	Tên ngân hàng	Số tài khoản ngân hàng	.....	.....
Tên ngân hàng	Số tài khoản ngân hàng				
.....	.....				

**10. Thông tin về các hợp tác xã bị chia, bị tách, bị hợp nhất** (*chỉ kê khai trong trường hợp thành lập hợp tác xã trên cơ sở chia, tách, hợp nhất*):

a) Tên hợp tác xã (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số hợp tác xã/mã số thuế:.....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã<sup>5</sup> (*chỉ kê khai nếu không có mã số hợp tác xã/mã số thuế*):.....

Ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp: .....

b) Tên hợp tác xã (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số hợp tác xã/mã số thuế:.....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã<sup>6</sup> (*chỉ kê khai nếu không có mã số hợp tác xã/mã số thuế*):.....

Ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp: .....

<sup>4</sup> Hợp tác xã căn cứ vào quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng và dự kiến hoạt động kinh doanh của hợp tác xã để xác định 01 trong 04 phương pháp tính thuế giá trị gia tăng tại chỉ tiêu này.

<sup>5,6</sup> Ghi theo số Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã được cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

Đề nghị .....(tên cơ quan đăng ký hợp tác xã) thực hiện chấm dứt tồn tại đối với hợp tác xã bị chia, bị hợp nhất và các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã bị chia, bị hợp nhất.

Tôi cam kết:

- Trữ sở chính thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của hợp tác xã và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký hợp tác xã trên.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CỦA HỢP TÁC XÃ**  
(Ký và ghi họ tên)<sup>7</sup>

### **Phụ lục I-2**

## **PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA HỢP TÁC XÃ**

### **PHẦN I. TỔNG QUAN VỀ TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG VÀ KHẢ NĂNG THAM GIA CỦA HỢP TÁC XÃ**

- I. Tổng quan về tình hình thị trường
- II. Đánh giá khả năng tham gia thị trường của hợp tác xã
- III. Căn cứ pháp lý cho việc thành lập và hoạt động của hợp tác xã

### **PHẦN II. GIỚI THIỆU VỀ HỢP TÁC XÃ**

- I. Giới thiệu tổng thể
  1. Tên hợp tác xã
  2. Địa chỉ trụ sở chính
  3. Vốn điều lệ
  4. Số lượng thành viên
  5. Ngành, nghề sản xuất, kinh doanh

II. Tổ chức bộ máy và giới thiệu chức năng nhiệm vụ tổ chức bộ máy của hợp tác xã

### **PHẦN III. PHƯƠNG ÁN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH**

---

<sup>7</sup> Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này.



- I. Phân tích điểm mạnh, yếu, cơ hội phát triển và thách thức của hợp tác xã
- II. Phân tích cạnh tranh
- III. Mục tiêu và chiến lược phát triển của hợp tác xã
- IV. Các hoạt động sản xuất, kinh doanh của hợp tác xã
  1. Nhu cầu về sản phẩm, dịch vụ hoặc việc làm của thành viên
  2. Dự kiến các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh của hợp tác xã căn cứ vào hợp đồng dịch vụ với thành viên hoặc hợp đồng lao động đối với thành viên (*đối với trường hợp hợp tác xã tạo việc làm*)
  3. Xác định các hoạt động sản xuất, kinh doanh nhằm đáp ứng hợp đồng dịch vụ với thành viên hoặc hợp đồng lao động đối với thành viên (*đối với trường hợp hợp tác xã tạo việc làm*)
- V. Kế hoạch Marketing
- VI. Phương án đầu tư cơ sở vật chất, bố trí nhân lực và các điều kiện khác phục vụ sản xuất, kinh doanh

#### **PHẦN IV. PHƯƠNG ÁN TÀI CHÍNH**

- I. Phương án huy động và sử dụng vốn
- II. Phương án về doanh thu, chi phí, lợi nhuận trong 03 năm đầu
- III. Phương án tài chính khác

#### **PHẦN V. KẾT LUẬN**

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CỦA HỢP TÁC XÃ**  
(Ký và ghi họ tên)<sup>6</sup>

---

<sup>6</sup> Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này.

**Phụ lục I-3**  
**DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỢP TÁC XÃ**

S T T	Tên thành viên	Ngày, tháng, năm sinh đối với thành viên là cá nhân, người đại diện hợp pháp của hộ gia đình	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Chỗ ở hiện tại đối với thành viên là cá nhân, người đại diện hợp pháp của hộ gia đình	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Số, ngày, cơ quan cấp Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu đối với cá nhân; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc các giấy chứng nhận tương đương) đối với doanh nghiệp; Quyết định thành lập đối với tổ chức	Vốn góp	
									Giá trị phần vốn góp (bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	T L (%)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11

....., ngày.....

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN**

**CỦA HỢP TÁC XÃ**

(Ký, ghi họ tên)

<sup>1</sup> Trường hợp thành viên là tổ chức thì chữ ký là của người đại diện theo pháp luật của tổ chức.

<sup>2</sup> Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này. Trường hợp thành lập mới thì không cần đóng dấu.

**Phụ lục I-4**

**DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC (TỔNG GIÁM ĐỐC),  
BAN KIỂM SOÁT, KIỂM SOÁT VIÊN HỢP TÁC XÃ**

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Chỗ ở hiện tại	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Số, ngày cấp chứng dân/căn cước dân hoặc
1	2	3	4	5	6	7	8	9
<b>A. Danh sách Hội đồng quản trị</b>								
1								
2								
<b>B. Giám đốc (Tổng Giám đốc)</b>								
<b>C. Danh sách Ban kiểm soát (kiểm soát viên)</b>								
1								
2								

....., ngày.... tháng.... năm...  
**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP  
LUẬT  
CỦA HỢP TÁC XÃ**  
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)<sup>1</sup>

<sup>1</sup> Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này. Trường hợp thành lập mới thì không phải đóng dấu.